TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-DS	*H, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 36, khu 4, phố Bến Đoan, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

* Bị đơn: Chị **Đỗ Thúy V**, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Tổ 5, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: Tổ 3, khu 2, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Ngọc N**, sinh năm 1986

ĐKHKTT: Tổ 5, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: Tổ 3, khu 2, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Đỗ Thúy V và bà Phạm Thị T xác nhận: từ tháng 02/2016 chị V đã vay của bà T tổng số tiền 370.000.000đ (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*) và đã trả bà T 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Tính đến ngày 13/5/2019 chị V còn nợ bà T số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Số tiền trên do chị V vay để chi tiêu cá nhân, không liên quan đến anh Phạm Ngọc N - chồng chị V.

2.2. Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Từ tháng 8/2019 đến hết tháng 12/2019 chị V phải trả cho bà T tổng số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), cụ thể: mỗi tháng chị V phải trả cho bà T ít nhất 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng, đến hết tháng 12/2019 chị V phải trả cho bà T đủ 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

- Trong thời hạn 01 năm, kể từ tháng 01/2020 đến hết tháng 12/2020, chị V phải trả cho bà T tổng số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), cụ thể: mỗi tháng chị V phải trả cho bà T ít nhất 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*)/tháng, đến hết tháng 12/2020 chị V phải trả cho bà T đủ 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

- Chị Đỗ Thúy V không phải trả tiền lãi đối với số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) nợ bà Phạm Thị T.

2.3. Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu 3.125.000đ *(Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* tạm ứng đã nộp ngày 26/3/2019 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000809 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại bà Phạm Thị T 3.875.000đ *(Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Chị Đỗ Thúy V phải chịu 3.125.000đ *(Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Tâm